



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: **1845/QĐ** - VPCNCLQG
ngày **07** tháng **07** năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Hoá sinh**
Medical Laboratory: Biochemistry Department

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Trung ương Huế**
Organization: Hue Central Hospital

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh**
Field of medical testing: Biochemistry

Người phụ trách/ **Tôn Thất Ngọc**
Representative: Ton That Ngoc

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 156**

Hiệu lực/ Validation: từ ngày **07/7/2025** đến ngày **27/7/2030**

Địa chỉ/ Address: **16 Lê Lợi, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế/ No 16 Le Loi, Thuan Hoa Ward, Hue City**

Địa điểm/ Location: **Tầng 3, khu ODA, Bệnh viện Trung ương Huế, 16 Lê Lợi, phường Thuận Hóa, Thành phố Huế/ 3rd Floor, ODA Building, Hue Central Hospital, No 16 Le Loi, Thuan Hoa Ward, Hue City**

Điện thoại/ Tel: **0234.3822325 - 3311**

Email: **hoasinhthhue@yahoo.com**

Website: **www.benhvientwhue.com.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 156

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm (The name of medical tests)	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm (Principle/ Technical test)	Phương pháp xét nghiệm (Test method)
1.	Huyết thanh/ Huyết tương (Heparine) Serum/Plasma (Heparine)	Định lượng Alanine Aminotransferase (ALT) <i>Determination of Alanine Aminotransferase (ALT)</i>	Động học Enzyme <i>Enzyme kinetic</i>	HS.QTKT.013-03 (2024) (Cobas Pro1)
2.		Định lượng Aspartate Aminotransferase (AST) <i>Determination of Aspartate Aminotransferase (AST)</i>		HS.QTKT.014-03 (2024) (Cobas Pro1)
3.		Định lượng Gamma-Glutamyl Transferase (GGT) <i>Determination of Gamma-Glutamyl Transferase (GGT)</i>		HS.QTKT.052-03 (2024) (Cobas Pro1)
4.		Định lượng Ure <i>Determination of Urea</i>		HS.QTKT.092-03 (2024) (Cobas Pro1)
5.		Định lượng Creatinine <i>Determination of Creatinine</i>		HS.QTKT.036-03 (2024) (Cobas Pro1)
6.		Định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	So màu enzym <i>Enzymatic colorimetric</i>	HS.QTKT.029-03 (2024) (Cobas Pro 1)
7.		Định lượng Triglycerides <i>Determination of Triglycerides</i>		HS.QTKT.089-03 (2024) (Cobas Pro1)
8.		Định lượng Acid Uric <i>Determination of Uric Acid</i>		HS.QTKT.002-03 (2024) (Cobas Pro1)
9.		Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Động học enzym – Hexokinase <i>Enzyme kinetic with Hexokinase</i>	HS.QTKT.050-03 (2024) (Cobas Pro1)
10.		Định lượng Protein toàn phần <i>Determination of Total Protein</i>	Phương pháp Biuret <i>Biuret method</i>	HS.QTKT.075-03 (2024) (Cobas Pro1)
11.		Định lượng HDL-Cholesterol <i>Determination of HDL-Cholesterol</i>	Đo màu sử dụng men đồng nhất <i>Homogeneous enzymatic colorimetric</i>	HS.QTKT.055-03 (2024) (Cobas Pro1)

Handwritten signature

CÔNG
HÔNG
HÂN
HỌNG
GIA
CHẤT LƯỢNG

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 156

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
12.	Huyết thanh/ Huyết tương (Heparine) <i>Serum/Plasma (Heparine)</i>	Định lượng Mg <i>Determination of Magnesium</i>	Đo màu điểm cuối <i>Colorimetric endpoint method</i>	HS.QTKT.069-03 (2024) (Cobas Pro1)
13.		Định lượng Phospho <i>Determination of Phosphorus</i>	Phương pháp Molybdate UV <i>Molybdate UV</i>	HS.QTKT.072-03 (2024) (Cobas Pro1)
14.		Định lượng FT4 <i>Determination of Free Thyroxine</i>	Miễn dịch điện hóa phát quang <i>Electrochemilumin escence Immunoassay - ECLIA</i>	HS.QTKT.048-03 (2024) (Cobas Pro1)

Ghi chú/ Note:

- HS.QTKT.....: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa hoá sinh, Bệnh viện Trung ương Huế cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Biochemistry Department, Hue Central Hospital that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*